



DONG DUONG

CÔNG TY ĐẤU GIÁ
HỢP DANH ĐÔNG DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Trụ sở chính: Lô DC1a-13 Nguyễn Thị Định, Quy Nhơn
ĐT: 0256.2200569-Fax: 0256.3547029-DD: 091.4024837
Website: www.daugiataisandongduong.com

Số: 395/TBDGTS-DD

Quy Nhơn, ngày 10 tháng 11 năm 2021

THÔNG BÁO ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

1. Quyền sử dụng đất:

- 67 lô đất ở tại các khu dân cư phường Hoài Hảo, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định;

- 38 lô đất ở tại khu dân cư khu phố 7, phường Tam Quan, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định;

Kèm theo sơ đồ phân lô.

2. Tổng giá khởi điểm của tài sản: 69.697.990.000 đồng (Sáu mươi chín tỷ sáu trăm chín mươi bảy triệu chín trăm chín mươi đồng; đính kèm theo bảng chi tiết).

3. Người có tài sản đấu giá:

Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất thị xã Hoài Nhơn

Địa chỉ: số 06 đường 28/3, phường Bồng Sơn, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

4. Hình thức đấu giá: kết hợp giữa đấu giá bằng bỏ phiếu gián tiếp với đấu giá bằng bỏ phiếu trực tiếp tại cuộc đấu giá.

5. Phương thức đấu giá: phương thức trả giá lên, bán riêng từng lô đất.

6. Thời gian xem tài sản đấu giá: liên tục kể từ ngày niêm yết cho đến ngày tổ chức cuộc đấu giá.

7. Cuộc đấu giá và công bố giá vào ngày 11/12/2021 (gồm: 14 lô "lô số 1a, 2a, 5a, 6a, 7a, từ lô số 6 đến lô số 14" khu dân cư khu phố 7, phường Tam Quan; 05 lô khu dân cư khu phố Tấn Thạnh 2 "Tràm" thuộc phường Hoài Hảo), **cụ thể như sau:**

- Thời gian, địa điểm đăng ký tham gia đấu giá và nộp phiếu trả giá:

+ Tại Trụ sở Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương: liên tục kể từ ngày niêm yết đến 11 giờ 30 phút ngày 08/12/2021 (không nhận hồ sơ tham gia đấu giá và phiếu trả giá);

+ Tại Nhà thi đấu đa năng thuộc Sân vận động Bồng Sơn cũ, số 186 đường Trần Hưng Đạo, phường Bồng Sơn, thị xã Hoài Nhơn: từ 07 giờ 30 phút ngày 07/12/2021 đến 16 giờ ngày 08/12/2021;

- Thời gian nộp khoản tiền đặt trước: đến trước 16 giờ ngày 08/12/2021;

- Thời gian, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá và công bố giá: bắt đầu lúc 13 giờ 30 phút ngày 11/12/2021, tại Nhà thi đấu đa năng thuộc Sân vận động Bồng Sơn cũ, số 186 đường Trần Hưng Đạo, phường Bồng Sơn, thị xã Hoài Nhơn.

8. Cuộc đấu giá và công bố giá vào ngày 18/12/2021 (gồm: 19 lô khu dân cư khu phố Tấn Thạnh 1 “Cầu Cây Bàng”, từ lô số 1 đến lô số 6 khu dân cư khu phố Phụng Du 2 thuộc phường Hoài Hảo; từ lô số 15 đến lô số 38 khu dân cư khu phố 7, phường Tam Quan), cụ thể như sau:

- Thời gian, địa điểm đăng ký tham gia đấu giá và nộp phiếu trả giá:

+ Tại Trụ sở Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương: liên tục kể từ ngày niêm yết đến 11 giờ 30 phút ngày 15/12/2021 (không nhận hồ sơ tham gia đấu giá và phiếu trả giá);

+ Tại Nhà thi đấu đa năng thuộc Sân vận động Bồng Sơn cũ, số 186 đường Trần Hưng Đạo, phường Bồng Sơn, thị xã Hoài Nhơn: từ 07 giờ 30 phút ngày 14/12/2021 đến 16 giờ ngày 15/12/2021;

- Thời gian nộp khoản tiền đặt trước: đến trước 16 giờ ngày 15/12/2021;

- Thời gian, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá và công bố giá: bắt đầu lúc 07 giờ 30 phút (đối với các lô đất thuộc phường Hoài Hảo) và lúc 13 giờ 30 phút (đối với các lô đất thuộc phường Tam Quan) ngày 18/12/2021, tại Nhà thi đấu đa năng thuộc Sân vận động Bồng Sơn cũ, số 186 đường Trần Hưng Đạo, phường Bồng Sơn, thị xã Hoài Nhơn.

9. Cuộc đấu giá và công bố giá vào ngày 25/12/2021 (gồm: 22 lô khu dân cư khu phố Hội Phú “Gò Than”, từ lô số 7 đến lô số 16 khu dân cư khu phố Phụng Du 2, 05 lô khu dân cư khu phố Tấn Thạnh 1 “Lân Thạnh” thuộc phường Hoài Hảo), cụ thể như sau:

- Thời gian, địa điểm đăng ký tham gia đấu giá và nộp phiếu trả giá:

+ Tại Trụ sở Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương: liên tục kể từ ngày niêm yết đến 11 giờ 30 phút ngày 22/12/2021 (không nhận hồ sơ tham gia đấu giá và phiếu trả giá);

+ Tại Nhà thi đấu đa năng thuộc Sân vận động Bồng Sơn cũ, số 186 đường Trần Hưng Đạo, phường Bồng Sơn, thị xã Hoài Nhơn: từ 07 giờ 30 phút ngày 21/12/2021 đến 16 giờ ngày 22/12/2021;

- Thời gian nộp khoản tiền đặt trước: đến trước 16 giờ ngày 22/12/2021;

- Thời gian, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá và công bố giá: bắt đầu lúc 07 giờ 30 phút ngày 25/12/2021, tại Nhà thi đấu đa năng thuộc Sân vận động Bồng Sơn cũ, số 186 đường Trần Hưng Đạo, phường Bồng Sơn, thị xã Hoài Nhơn.

10. Cuộc đấu giá và công bố giá vào các ngày thứ 7 hàng tuần sau ngày 25/12/2021 (các lô đất còn lại do không có người tham gia đấu giá hoặc không đủ điều kiện đấu giá), cụ thể như sau:

- Thời gian, địa điểm đăng ký tham gia đấu giá và nộp phiếu trả giá: liên tục đến 16 giờ ngày thứ 4 hàng tuần tại Nhà thi đấu đa năng thuộc Sân vận động Bồng Sơn cũ, số 186 đường Trần Hưng Đạo, phường Bồng Sơn, thị xã Hoài Nhơn;

- Thời gian nộp khoản tiền đặt trước: đến trước 16 giờ ngày thứ 4 hàng tuần;

- Thời gian, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá và công bố giá: bắt đầu lúc 07 giờ 30 phút ngày thứ 7 hàng tuần tại Nhà thi đấu đa năng thuộc Sân vận động Bồng Sơn cũ, số 186 đường Trần Hưng Đạo, phường Bồng Sơn, thị xã Hoài Nhơn.

11. Địa điểm nộp khoản tiền đặt trước: tài khoản của Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương gồm:

- Tài khoản số: 111002775169 tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh KCN Phú Tài;

- Tài khoản số: 402034433100003 tại Ngân hàng TMCP Nam Á – Chi nhánh Quy Nhơn;

- Tài khoản số: 4309201002513 tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh KCN Phú Tài;

- Tài khoản số: 58010000791694 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bình Định;

- Tài khoản số: 0051000516083 tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Bình Định.

12. Trường hợp có sự thay đổi ngày giờ, thời gian, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá thì sẽ có thông báo cụ thể.

13. Điều kiện, cách thức đăng ký tham gia đấu giá:

- Người tham gia đấu giá là hộ gia đình, cá nhân thuộc đối tượng được nhà nước giao đất ở có thu tiền sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai có nhu cầu để xây dựng nhà ở theo quy hoạch được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;

- Người tham gia đấu giá phải nộp 01 bộ hồ sơ hợp lệ của một lô đất đấu giá cho Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương gồm:

+ 01 Giấy Đăng ký và cam kết tham gia đấu giá (theo mẫu);

+ 01 Bản photo CMND hoặc thẻ căn cước công dân;

+ 01 Bản chính giấy nộp tiền đặt trước và tiền hồ sơ tham gia đấu giá;

Đối với khoản tiền đặt trước: Mỗi lô đất nộp riêng một giấy nộp tiền, số tiền nộp phải bằng hoặc được quyền nộp cao hơn so với quy định, người tham gia đấu giá phải nộp hoặc chuyển khoản vào tài khoản;

Đối với tiền hồ sơ tham gia đấu giá: người tham gia đấu giá nộp tiền mặt trực tiếp tại địa điểm đăng ký tham gia đấu giá hoặc chuyển khoản hoặc cộng chung cùng với khoản tiền đặt trước chuyển vào tài khoản;

Giấy nộp tiền đặt trước và tiền hồ sơ tham gia đấu giá không ghi lô đất đấu giá mà chỉ ghi *“nộp tiền đặt trước và tiền hồ sơ tham gia đấu giá đất Hoài Nhơn”*;

+ 01 Phiếu trả giá gián tiếp;

Phiếu trả giá phải viết cùng 01 màu mực, không được gạch bỏ, sửa chữa, tẩy xóa;

Cách trả giá như sau: giá sử lô đất có giá khởi điểm là **950.000.000** đồng, bước giá là **30.000.000** đồng. Người tham gia đấu giá chọn một trong hai cách ghi phiếu trả giá sau đây:

Hoặc là chọn cách 1 trả giá ghi theo bước giá thì ghi vào phiếu trả giá: *“01 bước, bằng chữ: một bước”* hoặc *“02 bước, bằng chữ: hai bước”* hoặc.....; trường hợp nếu ghi *“0 bước”* hay *“không bước”* thì phiếu trả giá không hợp lệ, bị loại;

Hoặc là chọn cách 2 trả giá ghi theo số tiền thì ghi vào phiếu trả giá: *“950.000.000 đồng, bằng chữ: Chín trăm năm mươi triệu đồng hoặc giá khởi điểm”* hoặc *“980.000.000 đồng, bằng chữ: Chín trăm tám mươi triệu đồng”* hoặc.....;

- Giá trúng đấu giá phải cao hơn giá khởi điểm ít nhất là một bước giá (tròn bước giá);

- Điều kiện về mối quan hệ: Trong một lô đất, những người có quan hệ hôn nhân, huyết thống, nuôi dưỡng theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình thì chỉ được một cá nhân tham gia đấu giá;

- Điều kiện để người tham gia đấu giá được vào địa điểm đăng ký tham gia đấu giá và tổ chức cuộc đấu giá như sau:

+ Phải xuất trình bản chính Giấy tờ tùy thân có dán ảnh;

+ Phải xuất trình bản chính Giấy ủy quyền (nếu là người được ủy quyền);

+ Phải xuất trình bản chính Giấy chứng nhận kết quả xét nghiệm âm tính với SARS-CoV-2 do cơ quan, đơn vị có thẩm quyền xét nghiệm cấp còn hiệu lực trong vòng 72 giờ kể từ khi có kết quả xét nghiệm;

+ Phải tuân thủ thực hiện thông điệp 5K (khẩu trang, khử khuẩn, khoảng cách, không tụ tập, khai báo y tế);

+ Phải đo thân nhiệt (thân nhiệt phải đảm bảo theo quy định của ngành Y tế);

+ Phải xuất trình bản chính hoặc bản phô tô giấy nộp tiền đặt trước (khi tham gia cuộc đấu giá).

Mọi chi tiết vui lòng liên hệ tại **Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương** để biết các thông tin liên quan về việc đấu giá tài sản.

Nơi nhận:

- Ban Quản lý DA ĐTXD và PTQĐ thị xã Hoài Nhơn;
- UBND các phường nơi có đất đấu giá;
- Niêm yết, lưu hs, Cty ...

TỔNG GIÁM ĐỐC



Lê Việt Hùng

05.
NG T
U GI
P DAI
IG DƯ
HON-T

BẢNG CHI TIẾT ĐẤU GIÁ QSDĐ Ở
TẠI CÁC KHU DÂN CƯ TRÊN ĐỊA BÀN THỊ XÃ HOÀI NHƠN
(Kèm theo Thông báo đấu giá tài sản số: 395/TBĐGTS-DD ngày 10/11/2021)

Ký hiệu lô đất	Diện tích (m ²)	Giá khởi điểm		Tiền đặt trước (đồng)	Tiền hồ sơ tham gia đấu giá (đồng)	Bước giá (đồng)
		(đồng/m ²)	(đồng/lô)			
I. Phường Hoài Hảo						
1. Khu dân cư khu phố Phụng Du 2						
1	286,00	4.000.000	1.144.000.000	176.000.000	500.000	25.000.000
2	252,00	3.500.000	882.000.000	176.000.000	500.000	25.000.000
3	216,00	3.500.000	756.000.000	151.000.000	500.000	25.000.000
4	216,00	3.500.000	756.000.000	151.000.000	500.000	25.000.000
5	216,00	3.500.000	756.000.000	151.000.000	500.000	25.000.000
6	216,00	3.500.000	756.000.000	151.000.000	500.000	25.000.000
7	216,00	3.500.000	756.000.000	151.000.000	500.000	25.000.000
8	216,00	3.500.000	756.000.000	151.000.000	500.000	25.000.000
9	216,00	3.500.000	756.000.000	151.000.000	500.000	25.000.000
10	216,00	3.500.000	756.000.000	151.000.000	500.000	25.000.000
11	216,00	3.500.000	756.000.000	151.000.000	500.000	25.000.000
12	216,00	3.500.000	756.000.000	151.000.000	500.000	25.000.000
12A	216,00	3.500.000	756.000.000	151.000.000	500.000	25.000.000
14	216,00	3.500.000	756.000.000	151.000.000	500.000	25.000.000
15	216,00	3.500.000	756.000.000	151.000.000	500.000	25.000.000
16	216,00	3.500.000	756.000.000	151.000.000	500.000	25.000.000
2. Khu dân cư khu phố Tấn Thạnh 1 (Lân Thạnh)						
1	207,60	1.200.000	249.120.000	42.000.000	200.000	6.000.000
2	192,30	1.200.000	230.760.000	42.000.000	200.000	6.000.000
3	176,90	1.200.000	212.280.000	42.000.000	200.000	6.000.000
4	161,60	1.200.000	193.920.000	35.000.000	100.000	6.000.000
5	146,20	1.200.000	175.440.000	35.000.000	100.000	6.000.000

Handwritten signature

Ký hiệu lô đất	Diện tích (m ²)	Giá khởi điểm		Tiền đặt trước (đồng)	Tiền hồ sơ tham gia đấu giá (đồng)	Bước giá (đồng)
		(đồng/m ²)	(đồng/lô)			
3. Khu dân cư khu phố Tân Thạnh 1 (Cầu cây Bàng)						
1	274,20	4.200.000	1.151.640.000	132.000.000	500.000	20.000.000
2	162,50	4.200.000	682.500.000	132.000.000	500.000	20.000.000
3	162,50	4.200.000	682.500.000	132.000.000	500.000	20.000.000
4	162,50	4.200.000	682.500.000	132.000.000	500.000	20.000.000
5	220,20	2.800.000	616.560.000	109.000.000	500.000	15.000.000
6	193,70	2.800.000	542.360.000	105.000.000	500.000	15.000.000
7	189,00	2.800.000	529.200.000	105.000.000	500.000	15.000.000
8	171,40	2.800.000	479.920.000	88.000.000	200.000	15.000.000
9	157,20	2.800.000	440.160.000	88.000.000	200.000	15.000.000
10	175,40	2.800.000	491.120.000	88.000.000	200.000	15.000.000
11	200,10	2.800.000	560.280.000	109.000.000	500.000	15.000.000
12	225,80	2.800.000	632.240.000	109.000.000	500.000	15.000.000
13	237,00	2.800.000	663.600.000	132.000.000	500.000	15.000.000
14	237,00	2.800.000	663.600.000	132.000.000	500.000	15.000.000
15	237,00	2.800.000	663.600.000	132.000.000	500.000	15.000.000
16	194,80	2.800.000	545.440.000	109.000.000	500.000	15.000.000
17	149,00	4.200.000	625.800.000	109.000.000	500.000	20.000.000
18	140,90	4.200.000	591.780.000	109.000.000	500.000	20.000.000
19	143,80	4.200.000	603.960.000	109.000.000	500.000	20.000.000
4. Khu dân cư khu phố Tân Thạnh 2 (Tràm)						
1	192,30	2.300.000	442.290.000	88.000.000	200.000	10.000.000
2	192,30	2.300.000	442.290.000	88.000.000	200.000	10.000.000
3	192,30	2.300.000	442.290.000	88.000.000	200.000	10.000.000
4	192,30	2.300.000	442.290.000	88.000.000	200.000	10.000.000
5	192,30	2.300.000	442.290.000	88.000.000	200.000	10.000.000

Ký hiệu lô đất	Diện tích (m ²)	Giá khởi điểm		Tiền đặt trước (đồng)	Tiền hồ sơ tham gia đấu giá (đồng)	Bước giá (đồng)
		(đồng/m ²)	(đồng/lô)			
5. Khu dân cư khu phố Hội Phú (Gò than)						
1	235,70	1.100.000	259.270.000	45.000.000	200.000	6.000.000
2	233,20	1.100.000	256.520.000	45.000.000	200.000	6.000.000
3	230,70	1.100.000	253.770.000	45.000.000	200.000	6.000.000
4	228,20	1.100.000	251.020.000	45.000.000	200.000	6.000.000
5	226,00	1.100.000	248.600.000	45.000.000	200.000	6.000.000
6	225,50	1.100.000	248.050.000	45.000.000	200.000	6.000.000
7	225,60	1.100.000	248.160.000	45.000.000	200.000	6.000.000
8	226,90	1.100.000	249.590.000	45.000.000	200.000	6.000.000
9	231,60	1.100.000	254.760.000	45.000.000	200.000	6.000.000
10	176,30	1.100.000	193.930.000	37.000.000	100.000	6.000.000
11	173,50	1.100.000	190.850.000	37.000.000	100.000	6.000.000
12	171,00	1.100.000	188.100.000	37.000.000	100.000	6.000.000
13	171,70	1.100.000	188.870.000	37.000.000	100.000	6.000.000
14	235,10	1.100.000	258.610.000	45.000.000	200.000	6.000.000
15	234,30	1.100.000	257.730.000	45.000.000	200.000	6.000.000
16	233,50	1.100.000	256.850.000	45.000.000	200.000	6.000.000
17	232,70	1.100.000	255.970.000	45.000.000	200.000	6.000.000
18	232,10	1.100.000	255.310.000	45.000.000	200.000	6.000.000
19	228,70	1.100.000	251.570.000	45.000.000	200.000	6.000.000
20	223,60	1.100.000	245.960.000	45.000.000	200.000	6.000.000
21	215,30	1.100.000	236.830.000	45.000.000	200.000	6.000.000
22	205,40	1.100.000	225.940.000	45.000.000	200.000	6.000.000
II. Khu dân cư khu phố 7, phường Tam Quan						
1a	100,00	12.000.000	1.200.000.000	208.000.000	500.000	30.000.000
2a	100,00	12.000.000	1.200.000.000	208.000.000	500.000	30.000.000

Ký hiệu lô đất	Diện tích (m ²)	Giá khởi điểm		Tiền đặt trước (đồng)	Tiền hồ sơ tham gia đấu giá (đồng)	Bước giá (đồng)
		(đồng/m ²)	(đồng/lô)			
5a	100,00	9.500.000	950.000.000	190.000.000	500.000	30.000.000
6a	100,00	9.500.000	950.000.000	190.000.000	500.000	30.000.000
7a	100,00	9.500.000	950.000.000	190.000.000	500.000	30.000.000
6	100,00	9.500.000	950.000.000	190.000.000	500.000	30.000.000
7	100,00	9.500.000	950.000.000	190.000.000	500.000	30.000.000
8	100,00	9.500.000	950.000.000	190.000.000	500.000	30.000.000
9	100,00	9.500.000	950.000.000	190.000.000	500.000	30.000.000
10	100,00	9.500.000	950.000.000	190.000.000	500.000	30.000.000
11	100,00	9.500.000	950.000.000	190.000.000	500.000	30.000.000
12	100,00	9.500.000	950.000.000	190.000.000	500.000	30.000.000
13	100,00	9.500.000	950.000.000	190.000.000	500.000	30.000.000
14	100,00	9.500.000	950.000.000	190.000.000	500.000	30.000.000
15	100,00	9.500.000	950.000.000	190.000.000	500.000	30.000.000
16	100,00	9.500.000	950.000.000	190.000.000	500.000	30.000.000
17	100,00	9.500.000	950.000.000	190.000.000	500.000	30.000.000
18	100,00	9.500.000	950.000.000	190.000.000	500.000	30.000.000
19	100,00	9.500.000	950.000.000	190.000.000	500.000	30.000.000
20	100,00	9.500.000	950.000.000	190.000.000	500.000	30.000.000
21	100,00	9.500.000	950.000.000	190.000.000	500.000	30.000.000
22	100,00	9.500.000	950.000.000	190.000.000	500.000	30.000.000
23	100,00	9.500.000	950.000.000	190.000.000	500.000	30.000.000
24	100,00	9.500.000	950.000.000	190.000.000	500.000	30.000.000
25	100,00	9.500.000	950.000.000	190.000.000	500.000	30.000.000
26	100,00	9.500.000	950.000.000	190.000.000	500.000	30.000.000
27	100,00	9.500.000	950.000.000	190.000.000	500.000	30.000.000
28	100,00	9.500.000	950.000.000	190.000.000	500.000	30.000.000

Ký hiệu lô đất	Diện tích (m ²)	Giá khởi điểm		Tiền đặt trước (đồng)	Tiền hồ sơ tham gia đấu giá (đồng)	Bước giá (đồng)
		(đồng/m ²)	(đồng/lô)			
29	100,00	9.500.000	950.000.000	190.000.000	500.000	30.000.000
30	100,00	9.500.000	950.000.000	190.000.000	500.000	30.000.000
31	100,00	9.500.000	950.000.000	190.000.000	500.000	30.000.000
32	100,00	9.500.000	950.000.000	190.000.000	500.000	30.000.000
33	100,00	9.500.000	950.000.000	190.000.000	500.000	30.000.000
34	100,00	9.500.000	950.000.000	190.000.000	500.000	30.000.000
35	100,00	9.500.000	950.000.000	190.000.000	500.000	30.000.000
36	100,00	9.500.000	950.000.000	190.000.000	500.000	30.000.000
37	100,00	9.500.000	950.000.000	190.000.000	500.000	30.000.000
38	104,00	10.000.000	1.040.000.000	208.000.000	500.000	30.000.000
Tổng cộng	17.642,70		69.697.990.000			